

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Chọn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Minh Cảnh và bà Trần Thị Mộng Lành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/7/2020 và ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2020/TB-TĐTG ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Thị Tuyết M**, sinh năm 1978 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Hoàng D, sinh năm 1952 và bà Lê Thị A, sinh năm 1953; chồng tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973 (đã chết) và có 02 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Người làm chứng:* Nguyễn Thị Huệ T, sinh năm 1997.

Trú tại: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích để có tiền tiêu xài vào khoảng tháng 2 năm 2018 Quách Thị Tuyết M bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề tại nhà của mình thuộc ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. M tự làm chủ đề, người có

nhu cầu mua số đề trực tiếp đến nhà M hoặc gọi điện thoại, nhắn tin qua điện thoại di động để mua số đề. M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 lắp sim có số thuê bao 0913619552 (mạng Vinaphone) để phục vụ cho việc mua bán số đề. Khi có người trực tiếp đến mua số đề thì M ghi các con số người mua đã chọn vào một tờ giấy nhỏ đưa lại cho người mua (gọi là lai đề) đối với người mua qua tin nhắn điện thoại khi nhận được tin nhắn nếu đồng ý bán thì M nhắn tin lại là “Ok”. Các con số bán trong ngày M tổng hợp ghi vào một tờ giấy để đối chiếu (gọi là phơi đề). Hình thức chơi số đề là số đầu, số đuôi, bao lô hai con số (sau đây gọi là bao lô hai con) và căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam và Miền Bắc để xác định thắng thua với cách thức mua bán và tỷ lệ được thua như sau:

Số đầu (còn gọi là lô A) là hai số của giải Tám đối với đài Miền Nam, giải Bảy đối với đài Miền Bắc trong kết quả xổ số kiến thiết nếu người mua có số trùng với các giải trên của đài mua là trúng, tỉ lệ được thua 1/80 lần (tức là nếu mua 1.000đ trúng 80.000đ); Số đuôi (còn gọi là lô B) là hai số cuối (hàng đơn vị, hàng chục) của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết, nếu người mua có số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt của đài mua là trúng, tỷ lệ được thua 1/80 lần; Bao lô hai con là hai số cuối (số hàng chục, hàng đơn vị) của các giải thưởng (18 giải đối với đài Miền Nam, 27 giải đối với đài Miền Bắc) trong kết quả xổ số kiến thiết nếu người mua có số trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào của đài mua thì trúng, tỷ lệ được thua là 1/80 lần và nhân với số lần trúng nếu có nhiều giải thưởng của đài mua trùng với số của người mua. Đối với đài Miền Nam người mua số bao lô 02 con phải trả 15 lần số tiền mua; đối với đài Miền Bắc người mua phải trả gấp 22 lần số tiền mua, cụ thể nếu mua 1.000đ thì người mua phải trả cho M 15.000đ đối với đài Miền Nam và 22.000đ đối với đài Miền Bắc.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2019, Ngô Thị D, sinh năm 1994, trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn B (chồng D), sinh năm 1985, trú tại ấp T, xã , huyện A, tỉnh Kiên Giang và Trần Mộc H (tên gọi khác C), sinh năm 1995, trú tại ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang đến nhà M mua số đề. Khi đến, D đưa cho M một tờ giấy (loại giấy tập học sinh) có ghi sẵn số tiền và các số đề cần mua (sau đây gọi là lai đề), cụ thể: Số đầu 04 số, gồm số 27 mua 50.000đ, số 31 mua 700.000đ, số 43 mua 50.000đ, số 64 mua 50.000đ; số đuôi 05 số, gồm số 36 mua 50.000đ, số 47 mua 50.000đ, số 58 mua 900.000đ, số 65 mua 30.000đ, số 74 mua 700.000đ; 06 số bao lô 02 con, gồm các số: 24, 34, 47, 53, 65, 72 mua mỗi con số là 10.000đ.

Các con số này D mua đài An Giang, M tự cộng tiền và ghi số tiền vào lai đề, gồm: Số tiền mua số đầu là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền mua số đuôi là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền bao lô 02 con 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) tức bằng  $60.000đ \times 15 = 900.000đ$  (Chín trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền M bán số đề cho D là 3.480.000đ (Ba triệu bốn

trăm tám mươi nghìn đồng), D đã trả cho M 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thừa 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). M ghi các con số Diễm mua vào phôi đề của M và đưa lại đề lại cho D nhưng Diễm không nhận mà kêu M cất giữ (lai đề này sau đó M đưa lại cho Diễm đề dò số).

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, ngoài bán số đề cho D, M còn bán số đề cho những người lạ mặt, không rõ nhân thân, địa chỉ trực tiếp tại nhà và qua số điện thoại di động 0913619552, gồm: Đài An Giang 59 con số đầu, 18 số bao lô 02 con; Đài Bình Thuận 15 con số đầu và 01 con số đuôi với tổng số tiền là 14.845.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy, trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, M đã bán số đề cho Ngô Thị D và những người lạ mặt, không rõ nhân thân, địa chỉ tại nhà M và qua số điện thoại di động 0913619552, gồm: Đài An Giang 63 con số đầu, 05 con số đuôi, 24 số bao lô 02 con; Đài Bình Thuận 15 con số đầu và 01 con số đuôi. Bán con số thấp nhất là 1.000đ cao nhất là 1.070.000đ với tổng số tiền bán số đề là 18.325.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả sổ sổ kiến thiết tỉnh An Giang ngày 30 tháng 5 năm 2019 cho thấy người mua số đề trúng 05 con số bao lô 02 con, gồm: số 11 mua 10.000đ trúng 800.000đ; số 72 mua 10.000đ trúng 800.000đ; số 92 mua 30.000đ trúng 2.400.000đ; số 93 mua 30.000đ trúng 2.400.000đ; số 97 mua 1.000đ trúng 80.000đ. Tổng số tiền người chơi đề trúng là 6.480.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Do đó, tổng số tiền M dùng để đánh bạc trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 là  $18.325.000đ + 6.480.000đ = 24.805.000đ$  (Hai mươi bốn tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2019, Quách Thị Tuyết M cùng con gái là Nguyễn Thị Huệ T đến Công an xã Tây Yên, huyện An Biên trình báo về việc Ngô Thị D, Nguyễn Văn B, Trần Mộc H (tên gọi khác C), Nguyễn Điền E, sinh năm 1988 trú tại ấp N, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang sau khi mua số đề của M vào ngày 30/5/2019 đã có hành vi tẩy, sửa con số 58 trong lai đề thành con số 67 để trúng số đuôi đài An Giang số tiền 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng) và buộc M trả số tiền trên đồng thời M giao nộp phôi đề mà M đã bán trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 cho Cơ quan Công an.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra M còn khai nhận: Ngoài lần bán số đề vào ngày 30 tháng 5 năm 2019 M còn bán số đề trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 nhưng bán không liên tục do đi đám, tiệc, lo công việc gia đình nên thời gian bán khoảng 10 tháng, bán con số thấp nhất là 1.000đ, cao nhất là 200.000đ, tiền số đề mỗi ngày bán được thấp nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), cao nhất là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Quá trình bán, có ngày thắng, ngày thua. Ngày thắng thấp nhất khoảng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), ngày thắng nhiều nhất khoảng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Đối với những ngày thua do M đã hủy hết các phôi đề nên không nhớ rõ. M chỉ nhớ, khi trừ đi những ngày

thua mỗi tháng M thu lợi bất chính trung bình khoảng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Trong 10 tháng bán số đề, M thu lợi bất chính khoảng 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Đối với D, B, E, sau khi bị M tố giác, khoảng 10 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2019, D, B, E cùng với Nguyễn Thanh N, sinh năm 1983, trú tại ấp N, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang và một số người khác tiếp tục đến nhà M để yêu cầu M trả tiền trúng số đề nhưng M không chấp nhận. Sau đó, D, B, N trình báo sự việc tại Công an xã Tây Yên và giao nộp lai đề nói trên.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) phoi đề giấy ghi viết mực xanh, đỏ nhiều con số từ số 01 đến số 99 do Quách Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Huệ T cùng người chứng kiến Trần Lưu Bình, Nguyễn Thanh Xông ký tên xác nhận ngày 30/5/2019. Tình trạng phoi đề như hiện trạng ban đầu.

- 01 (Một) phoi đề giấy ghi viết mực xanh nhiều con số từ số 24 đến số 74 do Ngô Thị Diễm ký tên xác nhận ngày 31/5/2019. Tình trạng phoi đề bị cháy một lỗ nhỏ con số 67.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 cảm ứng màu đỏ, số IMEI 1: 866907031666620 và sim Vinaphone số 0913619552.

- 01 (Một) cây bút bi mực xanh TL-027 và 01 (Một) cây bút bi mực đỏ F0-03/VN.

- Tiền Việt Nam 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện An Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Quá trình điều tra, các đối tượng D, B, E, N, H đã bỏ địa phương đi nơi khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không rõ các đối tượng ở đâu nên không làm việc được. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý đối với hành vi của các đối tượng trên.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSHAB ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Quách Thị Tuyết M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

***Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:***

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Quách Thị Tuyết M phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Quách Thị Tuyết M 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính ngày 30/5/2019 là 18.325.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) từ tháng 02/2018 đến tháng 01/2019. Tổng số tiền thu lợi bất chính 25.325.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền Tiền Việt Nam 3.500.000đ (Ba triệu đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện An Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 cảm ứng màu đỏ, số IMEI 1: 866907031666620.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây bút bi mực xanh TL-027 và 01 (Một) cây bút bi mực đỏ F0-03/VN và sim Vinaphone số 0913619552.

Bị cáo Quách Thị Tuyết M có ý kiến: Thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận.

*Bị cáo Quách Thị Tuyết M không có ý kiến lời nói sau cùng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Với mục đích để có tiền tiêu xài, từ tháng 02 năm 2018 đến ngày 30 tháng 5 năm 2019 Quách Thị Tuyết M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề tại nhà của mình tại ấp Rạch Cốc, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. M tự làm chủ đề, trực tiếp bán và trả tiền cho người chơi trúng số đề. M bán số đề không liên tục, M bán từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 thì nghỉ bán đến ngày 30 tháng 5 năm 2019 thì tiếp tục bán lại. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 M bán số đề khoảng 10 tháng, thu nhập bất chính mỗi tháng khoảng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), 10 tháng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, M bán số đề cho Ngô Thị D và nhiều người khác chưa rõ nhân thân, lai lịch với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 24.805.000đ (Hai mươi bốn tám trăm lẻ năm nghìn đồng). Trong đó, tiền bán số đề thể hiện trong phôi đề là 18.325.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), số tiền người chơi số đề trúng là 6.480.000đ (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền người chơi trúng số đề đến thời điểm hiện nay, không có người chơi nào đến nhận.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Quách Thị Tuyết M trong các lần đánh bạc là  $(7.000.000đ + 18.325.000đ) = 25.325.000đ$  (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trong thời gian dài tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị có không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo và đã đủ tính răn đe.

[4] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính ngày 30/5/2019 là 18.325.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) từ tháng 02/2018 đến tháng 01/2019. Tổng số tiền thu lợi bất chính 25.325.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền Tiền Việt Nam 3.500.000đ (Ba triệu đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện An Biên theo

giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20 tháng 9 năm 2019. Bị cáo phải tiếp tục nộp là 21.825.000đ (Hai mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 cảm ứng màu đỏ, số IMEI 1: 866907031666620.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây bút bi mực xanh TL-027 và 01 (Một) cây bút bi mực đỏ F0-03/VN và sim Vinaphone số 0913619552.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận như đã nhận định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Quách Thị Tuyết M phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách Thị Tuyết M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính ngày 30/5/2019 là 18.325.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) từ tháng 02/2018 đến tháng 01/2019. Tổng số tiền thu lợi bất chính 25.325.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền Tiền Việt Nam 3.500.000đ (Ba triệu đồng), đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện An Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20 tháng 9 năm 2019. Bị cáo phải tiếp tục nộp là 21.825.000đ (Hai mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 cảm ứng màu đỏ, số IMEI 1: 866907031666620.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây bút bi mực xanh TL-027 và 01 (Một) cây bút bi mực đỏ F0-03/VN và sim Vinaphone số 0913619552.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKS-HS ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Quách Thị Tuyết M chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

### **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Chọn**